

Số: 642/QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc generic (gồm 1.355 danh mục) thuộc dự án Cung cấp thuốc năm 2022 (Lần 1)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số 3446/QĐ-BYT ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc chuyển đổi loại hình hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2892/QĐ-BVĐHYD ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp thuốc năm 2022 (Lần 1);

Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 05/TTr-TCG ngày 06 tháng 04 năm 2022 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc generic (gồm 1.355 danh mục) và Báo cáo thẩm định số 05/BC-TTĐ ngày 09 tháng 04 năm 2022 của Tổ Thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc generic (gồm 1.355 danh mục).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc generic (gồm 1.355 danh mục) với các nội dung sau:

Stt	Tên nhà thầu	Mã số HSDT	Số sản phẩm	Trị giá (VND)
1	Công ty TNHH dược phẩm Đức Anh	L1-Ge.002	7	1.831.408.830
2	Công TNHH thương mại trang thiết bị y tế Nhân Trung	L1-Ge.004	1	981.598.800
3	Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dược phẩm quốc tế Hưng Thịnh	L1-Ge.005	1	3.500.000
4	Công ty cổ phần Global Pharmaceutical	L1-Ge.006	1	120.475.520
5	Công ty cổ phần Eutical	L1-Ge.007	5	770.100.000
6	Công ty cổ phần dược Nam Đồng	L1-Ge.008	1	100.464.000
7	Công ty TNHH thương mại dược phẩm Mười Tháng Ba	L1-Ge.009	1	65.163.000
8	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	L1-Ge.010	4	223.860.000
9	Công ty cổ phần dược phẩm Vinpharco	L1-Ge.011	1	920.150.000
10	Công ty cổ phần Pymepharco	L1-Ge.012	21	1.573.063.960
11	Công ty cổ phần dược phẩm GoldenLife	L1-Ge.013	8	1.917.583.000

Stt	Tên nhà thầu	Mã số HSDT	Số sản phẩm	Trị giá (VND)
12	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm	L1-Ge.015	1	28.560.000
13	Công ty TNHH dược phẩm Nhất Anh	L1-Ge.016	7	1.920.719.000
14	Công ty cổ phần trang thiết bị y tế dược phẩm Hiệp Nhất	L1-Ge.017	1	35.805.000
15	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm và trang thiết bị y tế Thành Long	L1-Ge.018	2	424.441.600
16	Công ty TNHH thiết bị y tế Phương Đông	L1-Ge.019	1	8.400.000.000
17	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Minh Trí	L1-Ge.020	3	210.485.500
18	Công ty TNHH phân phối Liên Kết Quốc Tế	L1-Ge.021	1	22.500.000
19	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Tây Âu	L1-Ge.022	1	334.800.000
20	Công ty cổ phần Dược Pha Nam	L1-Ge.024	4	257.450.000
21	Công ty cổ phần dược phẩm Đại Tín	L1-Ge.025	1	211.680.000
22	Công ty TNHH thương mại dược phẩm Mi Nguyễn	L1-Ge.026	3	499.465.500
23	Công ty TNHH trang thiết bị y tế và dược phẩm Nguyên Phát	L1-Ge.027	1	82.320.000
24	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Vạn Cường Phát	L1-Ge.028	11	2.442.142.000
25	Công ty TNHH dược phẩm U.N.I Việt Nam	L1-Ge.029	3	207.546.250
26	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Thái Tú	L1-Ge.030	1	194.618.400
27	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm và trang thiết bị y tế USS Pharma	L1-Ge.031	2	2.512.679.000
28	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương CPC1	L1-Ge.032	10	5.651.115.650
29	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm An Khang	L1-Ge.034	3	260.530.000
30	Công ty cổ phần dược Newsun	L1-Ge.035	1	3.343.350.000
31	Công ty cổ phần dược Hậu Giang	L1-Ge.036	20	427.738.460
32	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Kim Đô	L1-Ge.037	1	1.483.650
33	Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên	L1-Ge.038	8	230.758.800
34	Công ty TNHH RM Healthcare	L1-Ge.039	1	70.000.000
35	Công ty cổ phần dược phẩm IP	L1-Ge.040	4	2.088.494.200
36	Công ty TNHH dược phẩm và thiết bị y tế Bình An	L1-Ge.041	3	102.564.000
37	Công ty TNHH dược phẩm Lê Gia	L1-Ge.042	1	3.675.000.000
38	Công ty TNHH một thành viên thương mại dược phẩm Khang Huy	L1-Ge.043	3	1.744.990.000
39	Công ty cổ phần Pharmatopes Việt Nam	L1-Ge.044	1	134.820.000
40	Công ty cổ phần dược phẩm Savi	L1-Ge.045	18	516.698.030
41	Công ty cổ phần dược phẩm Bến Tre	L1-Ge.046	8	400.643.620
42	Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dược phẩm Úc Châu	L1-Ge.047	1	9.000.000
43	Công ty TNHH dược Tâm Đan	L1-Ge.048	2	501.992.610
44	Công ty TNHH dược phẩm Helios	L1-Ge.049	5	7.342.778.000
45	Công ty TNHH Era pharma	L1-Ge.050	1	461.700.000
46	Công ty cổ phần dược Danapha	L1-Ge.051	20	205.922.900
47	Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dược phẩm Minh Khang	L1-Ge.052	3	249.480.000

Stt	Tên nhà thầu	Mã số HSDT	Số sản phẩm	Trị giá (VND)
48	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Khương Duy	L1-Ge.053	20	1.753.808.500
49	Công ty cổ phần dược trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	L1-Ge.054	8	578.898.150
50	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Kỳ	L1-Ge.055	1	56.490.000
51	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Vihapha	L1-Ge.056	1	399.000.000
52	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Đại Dương	L1-Ge.057	1	129.200.000
53	Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dược phẩm Phương Linh	L1-Ge.058	1	76.000.000
54	Công ty cổ phần dược phẩm Bách Niên	L1-Ge.059	2	52.150.000
55	Công ty cổ phần dược liệu trung ương 2	L1-Ge.060	181	145.553.327.640
56	Công ty cổ phần dược phẩm Việt Hà	L1-Ge.061	13	1.145.414.000
57	Công ty TNHH Dược phẩm Kim Phúc	L1-Ge.062	2	49.705.000
58	Công ty TNHH thương mại dược phẩm Cát Thành	L1-Ge.063	1	9.900.000
59	Công ty TNHH Thương mại dược phẩm Nam Khang	L1-Ge.064	1	144.320.000
60	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Lạc Việt	L1-Ge.065	4	155.055.000
61	Công ty TNHH Dược phẩm Song Việt	L1-Ge.067	1	6.180.000
62	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm và trang thiết bị y tế Đại Trường Sơn	L1-Ge.068	1	9.805.770.000
63	Công ty cổ phần vắc xin và sinh phẩm Nam Hưng Việt	L1-Ge.069	7	2.696.480.510
64	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Tín Đức	L1-Ge.070	1	36.549.450
65	Công ty cổ phần US Pharma USA	L1-Ge.071	2	10.281.740
66	Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dược phẩm Đan Thanh	L1-Ge.072	2	19.815.000
67	Công ty TNHH dược phẩm Song Khanh	L1-Ge.073	2	578.634.000
68	Công ty cổ phần hóa - dược phẩm Mekophar	L1-Ge.074	14	368.554.460
69	Công ty cổ phần dược phẩm dược liệu Pharmedic	L1-Ge.075	3	43.659.900
70	Công ty cổ phần dược phẩm TV.Pharm	L1-Ge.076	14	116.511.640
71	Công ty cổ phần dược phẩm 3/2	L1-Ge.077	5	547.975.550
72	Công ty TNHH Đại Bắc - Miền Nam	L1-Ge.078	3	318.024.000
73	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm và mỹ phẩm Mỹ Trung	L1-Ge.079	1	148.400.000
74	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Phương Nghi	L1-Ge.080	3	1.278.900.000
75	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Việt Đức	L1-Ge.081	11	1.667.743.350
76	Công ty TNHH dược phẩm và trang thiết bị y tế Minh Trí	L1-Ge.082	1	85.600.000
77	Công ty cổ phần dược phẩm Tiên Phong	L1-Ge.083	1	81.000.000
78	Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco	L1-Ge.084	4	40.925.200
79	Công ty cổ phần dược phẩm Thiên Thảo Sài Gòn	L1-Ge.085	4	1.069.090.000

NHV
 JCV
 CHIA
 TP.

Stt	Tên nhà thầu	Mã số HSDT	Số sản phẩm	Trị giá (VND)
80	Công ty TNHH Hồng Phúc Bảo	L1-Ge.086	2	37.980.500
81	Công ty TNHH dược phẩm Hồng Hà	L1-Ge.087	1	240.000.000
82	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	L1-Ge.088	36	602.034.190
83	Công ty TNHH thương mại dược Thuận Gia	L1-Ge.089	1	36.806.400
84	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dược Sài Gòn	L1-Ge.090	10	2.335.749.600
85	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	L1-Ge.091	13	659.343.930
86	Công ty cổ phần Armephaco	L1-Ge.092	1	232.200.000
87	Công ty TNHH dược phẩm và hóa chất Nam Linh	L1-Ge.093	6	11.101.545.000
88	Công ty cổ phần thương mại dược Hoàng Long	L1-Ge.094	5	1.525.490.000
89	Công ty TNHH TM dược phẩm Nguyễn Dương	L1-Ge.095	2	79.268.000
90	Công ty TNHH dược mỹ phẩm Thái Nhân	L1-Ge.096	8	1.395.786.000
91	Công ty TNHH dược phẩm Hoàng My	L1-Ge.097	1	58.140.000
92	Công ty TNHH dược phẩm Bình Châu	L1-Ge.099	1	102.960.000
93	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Thành phố Hồ Chí Minh	L1-Ge.100	1	1.100.000
94	Công ty TNHH dược phẩm Trường Khang	L1-Ge.101	2	4.108.162.500
95	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Việt Pháp	L1-Ge.102	5	1.585.800.000
96	Công ty TNHH dược phẩm và trang thiết bị y tế Hoàng Đức	L1-Ge.103	77	30.268.217.320
97	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Tuệ Hải	L1-Ge.104	5	4.057.717.500
98	Công ty cổ phần dược phẩm Tenamyl	L1-Ge.105	11	1.337.425.700
99	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Y tế Thái An	L1-Ge.106	6	5.156.809.800
100	Công ty cổ phần dược Vacopharm	L1-Ge.107	16	353.495.150
101	Công ty trách nhiệm hữu hạn Bình Việt Đức	L1-Ge.108	8	7.787.270.000
102	Công ty TNHH dược phẩm Đô Thành	L1-Ge.109	2	141.000.000
103	Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Y Tâm	L1-Ge.110	2	1.663.331.250
104	Công ty TNHH dược phẩm Quang Anh	L1-Ge.111	3	385.490.000
105	Công ty cổ phần dược phẩm Tre Xanh	L1-Ge.112	7	14.726.805.000
106	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Rita Phạm	L1-Ge.113	3	1.166.478.000
107	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	L1-Ge.114	1	145.350.000
108	Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dược phẩm Thiên Kim	L1-Ge.115	2	3.325.350.000
109	Công ty TNHH dược phẩm Nam Hán	L1-Ge.116	1	27.840.000
110	Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc	L1-Ge.117	19	618.074.880
111	Công ty cổ phần dược phẩm Hoàng Mai	L1-Ge.118	7	6.078.560.220
112	Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm B.H.C	L1-Ge.119	1	175.500.000
113	Công ty cổ phần dược phẩm Trung Ương Codupha	L1-Ge.120	27	4.269.493.050
114	Công ty cổ phần dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội	L1-Ge.121	117	66.582.497.700
115	Công ty TNHH EVD Dược phẩm và y tế	L1-Ge.122	1	790.020.000

Stt	Tên nhà thầu	Mã số HSDT	Số sản phẩm	Trị giá (VND)
116	Công ty cổ phần Gon Sa	L1-Ge.124	20	1.497.879.500
117	Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương	L1-Ge.125	77	50.953.057.193
118	Công ty trách nhiệm hữu hạn DP Tâm Đan	L1-Ge.126	2	15.048.000
	Tổng		1.034	448.360.078.753

– Tổng giá trị trúng thầu: **448.360.078.753 VND** (Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi tám tỷ, ba trăm sáu mươi triệu, không trăm bảy mươi tám ngàn, bảy trăm năm mươi ba đồng).

Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan;

- Danh mục thuốc trúng thầu: theo danh sách đính kèm;
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; Nguồn quỹ bảo hiểm y tế;

Điều 2. Khoa Dược chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng Đơn vị Quản lý đấu thầu, Trưởng Khoa Dược và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TCG (B08-111-lmchung) (5).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Bắc